

Tuần 5

TIẾT KHDH: 18,19,20

CHỦ ĐỀ 2: CÁC THỂ CỦA CHẤT

Bài 8: SỰ ĐA DẠNG VÀ CÁC THỂ CƠ BẢN CỦA CHẤT.

TÍNH CHẤT CỦA CHẤT.

Môn học: Khoa học tự nhiên 6

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực tìm hiểu về sự đa dạng của chất trong cuộc sống và tính chất của chất;
- Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ khoa học để diễn đạt về tính chất của chất, các quá trình chuyển đổi thể của chất; hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thảo luận với các thành viên trong nhóm nhằm giải quyết các vấn đề trong bài học để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

b) Năng lực đặt thù của môn học

- Nhận thức khoa học tự nhiên:
 - + Nêu được sự đa dạng của chất (chất có xung quanh ta, trong các vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, vật vô sinh, vật hữu sinh, ...);
 - + Trình bày được một số đặc điểm cơ bản ba thể (trạng thái) của chất (rắn, lỏng, khí) thông qua quan sát;
 - + Nêu được một số tính chất của chất (tính chất vật lí, tính chất hoá học);
 - + Nêu được các khái niệm về sự nóng chảy, sự sôi, sự bay hơi, sự ngưng tụ, sự đông đặc; - Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể: nóng chảy, sôi, bay hơi, đông đặc, ngưng tụ.
- Tìm hiểu tự nhiên: Tiến hành được thí nghiệm về sự chuyển thể của chất;
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Đưa ra được một số ví dụ về một số đặc điểm cơ bản ba thể của chất.

2. Về phẩm chất

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân;
- Cẩn thận, trung thực và thực hiện an toàn trong quá trình làm thực hành;

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa từ 9.1 đến 9.17;
- Dụng cụ và hóa chất cho các thí nghiệm;
- Máy laptop, ti vi, phiếu học tập.

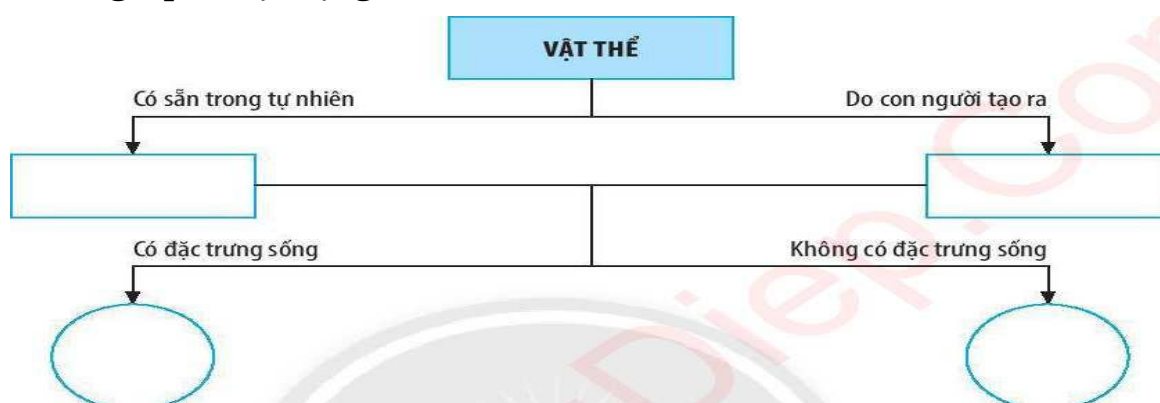
Phiếu học tập số 1 :

Tên chất	Trạng thái	Kết luận
(1) muối ăn		
(2) nước uống		
(3) nước hoa		

Phiếu học tập số 2 :

Vật thể tự nhiên	Vật thể nhân tạo	Chất
.....		
...	...	...
.....		
...	...	...
.....		
...	...	...

Sơ đồ graph hoạt động 2:



Bảng 8.1

Chất	Thể	Đặc điểm	Có hình dạng xác định không?	Có thể nén không?
------	-----	----------	------------------------------	-------------------

Nước đá				
Nước lỏng				
Hơi nước				

Phiếu học tập số 3 :

Chất	Thể	Màu sắc	Kết luận
Than đá			
Dầu ăn			
Hơi nước			

Sơ đồ graph hoạt động 7



Bảng ghép luyện tập : (Ghép cột 1 và 2 cho phù hợp)

Cột 1	Cột 2
1. Nấu chảy kim loại	a. Từ thể lỏng chuyển sang khí
2. Mây bay trên trời	b. Từ thể rắn chuyển sang lỏng
3. Nước đá tan chảy	c. Từ thể khí chuyển sang rắn
4. Tuyết rơi	d. Từ thể rắn chuyển sang lỏng
5. Băng tan	e. Từ thể khí chuyển sang lỏng
6. Sương đọng trên lá cây	f. Từ thể rắn chuyển sang lỏng
	g. Từ thể rắn chuyển sang khí

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC

Hoạt động : Chơi trò chơi “ Quan sát nhanh – trả lời nhanh ”

a) Mục tiêu: Tạo được hứng thú cho học sinh về sự đa dạng và các thể của chất.

b) Nội dung: GV cho học sinh quan sát và trả lời nhanh vào phiếu học tập.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập số 1.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Thông báo luật chơi: HS quan sát mẫu các chất, trả lời theo nhóm vào phiếu học tập. Nhóm nào hoàn thành và trả lời đúng nhanh nhất sẽ được thưởng.	Ghi nhớ luật chơi
Giao nhiệm vụ - Quan sát mẫu các chất và đưa ra kết luận về trạng thái của chất. - Đưa ra kết luận chất tồn tại ở các thể nào. - Hoàn thành chậm nhất trong 3 phút.	Nhận nhiệm vụ
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ - GV gợi ý khi cần thiết - Thu phiếu học tập các nhóm	- Thực hiện nhiệm vụ phiếu học tập số 1 - Nộp phiếu học tập
Chốt lại và đặt vấn đề vào bài: HS đưa ra kết luận về trạng thái của chất. Bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu vấn đề này.	Chuẩn bị sách vở cho bài mới.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**Hoạt động 1: Tìm hiểu sự đa dạng của chất**

a) Mục tiêu: HS nêu được sự đa dạng của chất và vật thể xung quanh ta

b) Nội dung: HS quan sát hình 8.1 trên màn hình và thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 2.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập số 2.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ - HS quan sát hình 8.1 trên màn hình theo nhóm một cách tổng quát đến chi tiết để liệt kê được càng nhiều vật thể có trong hình càng tốt trong 5 phút; - Phân biệt vật thể tự nhiên và nhân tạo.	Nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ - GV gợi ý khi cần thiết; - Thu phiếu học tập các nhóm	Thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.
Báo cáo kết quả - Chọn 1 nhóm trình bày kết quả; - Mời các nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét sau khi các nhóm khác bổ sung.	- Nhóm được chọn trình bày kết quả phiếu học tập; - Các nhóm khác nhận xét trình bày của nhóm bạn.
Tổng kết - Dựa vào phiếu học tập và kết hợp với sơ đồ graph kết luận về vật thể tự nhiên, nhân tạo, vật vô sinh, vật hữu sinh; - GV sử dụng giấy dán (sticker) cho các em dán vào các nhóm vật thể được GV ghi trên bảng; - Yêu cầu HS chốt lại về kết luận.	- Kết luận về vật thể tự nhiên, nhân tạo, vật vô sinh, vật hữu sinh; - Ghi kết luận vào vở.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các thể cơ bản của chất

a) Mục tiêu: HS nhận biết được thể (trạng thái) của nước (nước đá - rắn, nước lỏng - lỏng, hơi nước - khí), hình dạng của nước ở các thể khác nhau. Qua đó sẽ nhận thức được các thể phổ biến tồn tại có thể có của chất.

b) Nội dung: HS quan sát hình 8.2, 8.3 và điền thông tin theo mẫu bảng 8.1.

c) Sản phẩm: Bảng 8.1

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: HS quan sát hình 8.2, 8.3 trên màn hình theo nhóm hoàn thành bảng 8.1.	Nhận nhiệm vụ.

Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ - GV gợi ý khi cần thiết; - Thu kết quả học tập các nhóm.	Thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.
Báo cáo kết quả - Chọn 1 nhóm trình bày kết quả; - Mời các nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét sau khi các nhóm khác bổ sung.	- Nhóm được chọn trình bày kết quả phiếu học tập - Các nhóm khác nhận xét trình bày của nhóm bạn
Tổng kết - Dựa vào kết quả học tập và kết hợp với chiều mô hình các thể của chất lên màn hình, hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu HS trả lời theo các nội dung: mối liên kết giữa các hạt, khối lượng, hình dạng và thể tích, khả năng bị nén. Sau đó GV tổng hợp lại thành bảng như SGK để giúp HS ghi nhớ các dấu hiệu đặc trưng để phân biệt các thể của chất. - Yêu cầu HS chốt lại về kết luận.	- Kết luận về đặc điểm cơ bản 3 thể của chất; - Ghi kết luận vào vở.

Hoạt động 3: Nhận xét đặc điểm của chất

a) Mục tiêu: xác định được một số tính chất của các chất.

b) Nội dung: HS quan sát các hình 8.4, 8.5 và 8.6 và thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 3.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập số 3.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Các nhóm quan sát hình 8.4, 8.5 và 8.6 trên màn hình phóng to, thảo luận trả lời câu hỏi thảo luận	Nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ - GV gợi ý khi cần thiết; - Thu phiếu học tập các nhóm	Thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.
Báo cáo kết quả	

- Chọn 1 nhóm trình bày kết quả; - Mời các nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét sau khi các nhóm khác bổ sung.	- Nhóm được chọn trình bày kết quả phiếu học tập; - Các nhóm khác nhận xét trình bày của nhóm bạn.
Tổng kết: GV kết luận những gì các em nhìn thấy trong hình 8.4, 8.5 và 8.6 là các ví dụ về các thể rắn, thể lỏng, thể khí của chất. Mỗi chất có thể tồn tại ở các thể khác nhau và có tính chất khác nhau.	

Hoạt động 4: Tìm hiểu một số tính chất của chất

a) Mục tiêu: Từ thí nghiệm trực quan HS rút ra được một số tính chất của chất.

b) Nội dung: HS tự tiến hành thí nghiệm 1,2, 3 theo hướng dẫn trong SGK, từ đó rút ra được một số tính chất của chất.

c) Sản phẩm: bảng 8.2 SGK, câu trả lời của câu hỏi 9,10,11,12 trang 38,39 SGK.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: HS tự tiến hành thí nghiệm 1,2, 3 theo nhóm, rút ra được một số tính chất của chất.	Nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS tiến hành các thí nghiệm theo các bước: - Chuẩn bị dụng cụ, hoá chất; - Cách tiến hành thí nghiệm; - Cách quan sát quá trình thí nghiệm; - Cách ghi chép kết quả thí nghiệm. - GV hướng dẫn HS thảo luận các nội dung 8 đến 12 trong SGK.	Làm thí nghiệm, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.
Báo cáo kết quả - Chọn 4 nhóm trình bày kết quả; - Mời các nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét sau khi các nhóm khác bổ sung.	- Nhóm được chọn trình bày kết quả phiếu học tập; - Các nhóm khác nhận xét trình bày của nhóm bạn.

Tổng kết: GV sử dụng kỹ thuật sơ đồ tư duy trong dạy học, chiếu sơ đồ biểu diễn các tính chất vật lí, tính chất hoá học của chất giúp HS ghi nhớ và phân biệt chúng. Yêu cầu HS chốt lại về kết luận.	- Kết luận về tính chất vật lí, tính chất hoá học của chất; - Ghi kết luận vào vở.
--	---

Hoạt động 5: Quan sát một số hiện tượng

a) Mục tiêu: Từ việc quan sát các hình 8.11 đến 8.14 trong SGK, HS nhận biết được quá trình chuyển đổi thể của các chất.

b) Nội dung: HS quan sát các hình 8.11 đến 8.14 trong SGK nhận biết được quá trình chuyển đổi thể của các chất.

c) Sản phẩm: Câu trả lời các câu hỏi 13,14,15,16 SGK

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Các nhóm quan sát hình 8.11, 8.12, 8.13 và 8.14 trên màn hình phóng to, thảo luận trả lời câu hỏi thảo luận.	Nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ - GV gợi ý khi cần thiết; - Thu phiếu học tập các nhóm.	Thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.
Báo cáo kết quả: - Chọn 1 nhóm trình bày kết quả; - Mời các nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét sau khi các nhóm khác bổ sung.	- Nhóm được chọn trình bày kết quả phiếu học tập; - Các nhóm khác nhận xét trình bày của nhóm bạn.
Tổng kết: GV hướng dẫn HS rút ra kết luận theo gợi ý SGK.	Ghi kết luận vào vở.

Hoạt động 6: Thực hành chuyển đổi thể của chất

a) Mục tiêu: Từ thí nghiệm trực quan HS rút ra được khái niệm các quá trình biến đổi thể của chất.

b) Nội dung: HS tự tiến hành thí nghiệm 4,5, 6 theo hướng dẫn trong SGK, từ đó rút ra được khái niệm các quá trình biến đổi thể của chất.

c) Sản phẩm: bảng 8.2 SGK, câu trả lời của câu hỏi 9,10,11,12 trang 38,39 SGK.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: HS tự tiến hành thí nghiệm 1,2, 3 theo nhóm, rút ra được một số tính chất của chất.	Nhận nhiệm vụ
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: - GV hướng dẫn HS tiến hành các thí nghiệm theo các bước; - Hướng dẫn HS chuẩn bị dụng cụ, hoá chất; - Hướng dẫn HS cách tiến hành thí nghiệm; - Hướng dẫn HS cách quan sát quá trình thí nghiệm; - Hướng dẫn HS cách ghi chép kết quả thí nghiệm; - GV hướng dẫn HS thảo luận câu hỏi 17 trong SGK.	Làm thí nghiệm, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.
Báo cáo kết quả - Chọn 2 nhóm trình bày kết quả; - Mời các nhóm khác nhận xét; - GV nhận xét sau khi các nhóm khác bổ sung.	- Nhóm được chọn trình bày kết quả phiếu học tập; - Các nhóm khác nhận xét trình bày của nhóm bạn.
Tổng kết - GV sử dụng kĩ thuật graph trong dạy học, chiếu sơ đồ sau lên màn hình và yêu cầu HS điền các quá trình chuyển hoá tương ứng giữa trạng thái của các chất theo các gợi ý cho sẵn. Sơ đồ này giúp HS ghi nhớ và phân biệt được các quá trình biến đổi thể của chất. - Yêu cầu HS chốt lại về kết luận.	Kết luận về các quá trình biến đổi thể của chất. Ghi kết luận vào vở.

C. Hoạt động : LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi củng cố

b) Nội dung: GV dùng bảng ghép để củng cố kiến thức

c) Sản phẩm: Bảng ghép cột 1 và 2.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-------------------------	-------------------------

Giao nhiệm vụ: HS quan sát bảng ghép trên màn hình và thực hiện trong 2 phút .	Nhận nhiệm vụ
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV gợi ý khi cần thiết.	Tư duy độc lập và thực hiện nhiệm vụ
Báo cáo kết quả: Mời HS giơ tay nhanh nhất trình bày.	- HS hoàn thành nhanh nhất trình bày; - HS còn lại nhận xét bổ sung.
Tổng kết: GV nhận xét và kết luận.	

D. Hoạt động 4: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi thực tế trang 42 SGK.

b) **Nội dung:** Dùng phiếu học tập để trả lời câu hỏi.

c) **Sản phẩm:** Phiếu trả lời câu hỏi của học sinh.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giao nhiệm vụ: Trả lời câu hỏi: Vào những ngày trời nồm (không khí chứa nhiều hơi nước, độ ẩm cao), sự chênh lệch nhiệt độ giữa nền nhà và lớp không khí bao quanh khiến hơi nước trong không khí bị ngưng tụ tạo thành những hạt nước nhỏ gây ẩm ướt cho nền nhà. Để giảm thiểu hiện tượng này, chúng ta nên đóng kín cửa, hạn chế không khí ẩm vào nhà. Em hãy giải thích tại sao làm như vậy?	HS nhận nhiệm vụ.
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Thực hiện tại nhà, GV đưa ra hướng dẫn cần thiết.	Thực hiện nhiệm vụ ở nhà.
Báo cáo kết quả: Tiết học sau nạp lại cho GV.	

e. DẶN DÒ

- HS về nhà học bài, làm bài tập SGK;
- Chuẩn bị bài tiếp theo: đọc bài trước ở nhà.

f. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN

GV kiểm tra, đánh giá thông qua phiếu học tập số 1 và số 2

TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CỐ
TỔ: KHTN – CÔNG NGHỆ - THƯ VIỆN

Họ và tên GV: Hồ Thị Như Thủy

Duyệt của tổ trưởng

Người soạn

Nguyễn Thanh Thúy

Hồ Thị Như Thủy